

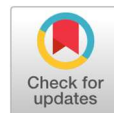


ISSN: 1859-1779

Nghiên cứu Y học

Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh; 28(1):103-113

<https://doi.org/10.32895/hcjm.m.2025.01.13>



Nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE): yếu tố đảm bảo chất lượng theo Hướng dẫn của AMEE

Lê Ngọc Tuyết¹, Phạm Dương Thanh Tâm^{1,2*}, Trần Thuỵ Khánh Linh¹, Huỳnh Thuỵ Phương Hồng¹, Phạm Lê An¹

¹Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt

Đặt vấn đề: Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE) là phương pháp toàn cầu trong đánh giá kỹ năng lâm sàng. Từ năm 2022, Bộ môn Điều dưỡng, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), đã áp dụng Hướng dẫn số 81 của AMEE nhưng nhận thức của sinh viên về OSCE chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Mục tiêu: Mô tả nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về OSCE và xác định mối liên quan giữa điểm thi với các yếu tố nhân khẩu học và nhận thức của sinh viên.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 216 sinh viên Điều dưỡng năm 3 và 4 tham gia OSCE năm 2022. Bộ câu hỏi gồm 32 mục (Cronbach's alpha = 0,872) được sử dụng, phân tích bằng SPSS 16.0 với kiểm định Spearman và t-test độc lập ($p < 0,05$).

Kết quả: Hầu hết sinh viên đánh giá OSCE công bằng (83,3%), bao quát kiến thức và kỹ năng lâm sàng (84,3% và 88,4%) nhưng gây căng thẳng (80,1%) và sợ hãi (64,3%), liên quan đến áp lực thời gian (77,7%). Các trạm thi được đánh giá có trình tự hợp lý (77,8%), phản ánh đúng nội dung học tập (72,7%) và công bằng (67,1%). Không có sự khác biệt điểm thi theo giới tính ($p = 0,81$) hay dân tộc ($p = 0,81$). Điểm thi tương quan yếu với nhận thức về đặc tính và chất lượng OSCE.

Kết luận: Sinh viên có nhận thức tích cực về OSCE, nhưng môi trường thi và hoạt động ôn tập cần cải thiện. Phản hồi từ sinh viên là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng kỳ thi OSCE.

Từ khóa: nhận thức sinh viên; OSCE; đánh giá lâm sàng

Ngày nhận bài: 10-12-2024 / Ngày chấp nhận đăng bài: 03-02-2025 / Ngày đăng bài: 06-02-2025

*Tác giả liên hệ: Phạm Dương Thanh Tâm. Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. E-mail: mrthanhtam.dfn@pnt.edu.vn

© 2025 Bản quyền thuộc về Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract

NURSING STUDENTS' PERCEPTIONS OF THE OBJECTIVE STRUCTURED CLINICAL EXAMINATION (OSCE): A QUALITY ASSURANCE FACTOR BASED ON AMEE GUIDE

Le Ngoc Tuyet, Pham Duong Thanh Tam, Tran Thuy Khanh Linh, Huynh Thuy Phuong Hong, Pham Le An

Background: The Objective Structured Clinical Examination (OSCE) is a global standard for assessing clinical skills. Since 2022, the Nursing Department at the University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City, adopted AMEE Guide No. 81, but students' perceptions of OSCE remained underexplored.

Objectives: To describe nursing students' perceptions of OSCE and examine the relationship between OSCE performance and demographic or perceptual factors.

Methods: A cross-sectional study involving 216 third- and fourth-year nursing students who took the OSCE in 2022 was conducted. A 32-item questionnaire (Cronbach's alpha = 0.872) was utilized, analyzed using SPSS 16.0 with Spearman correlation and independent t-tests ($p < 0.05$).

Results: Most students perceived OSCE as fair (83.3%), comprehensive in knowledge and skills (84.3%, 88.4%), but stressful (80.1%) and intimidating (64.3%) due to time pressure (77.7%). Exam stations were rated as logically sequenced (77.8%), reflective of course content (72.7%), and fair (67.1%). No significant differences in OSCE performance were observed between groups of gender ($p = 0.81$) or ethnicity ($p = 0.81$). OSCE performance showed weak correlations with perceptions of OSCE attributes and quality.

Conclusion: Students perceived OSCE positively, though improvements in exam conditions and preparatory activities are necessary. Student feedback is vital for enhancing OSCE quality.

Keywords: perception of student; Objective Structured Clinical Examination; clinical education assessment

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá kỹ năng lâm sàng là yếu tố thiết yếu trong đào tạo Điều dưỡng, giúp đảm bảo sinh viên có thể áp dụng kiến thức vào thực hành hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hệ thống y tế hiện đại. Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE), được đề xướng lần đầu tiên năm 1975 bởi Giáo sư Harden RM tại Đại học Dundee, Anh Quốc, hiện đã trở thành phương pháp tiêu chuẩn toàn cầu để đánh giá năng lực lâm sàng trong các ngành Khoa học Sức khỏe [1,2]. OSCE đánh giá năng lực thực hành của sinh viên qua các trạm thi được chuẩn hóa, đảm bảo tính công bằng và khách quan. Hướng dẫn số 81 của Hiệp hội Giáo dục Y khoa Châu Âu (AMEE) đã cung cấp quy trình tổ chức kỳ thi OSCE theo AMEE gồm bốn giai đoạn chính: (a) Chuẩn bị và lập kế hoạch tổng thể, bao gồm xây dựng ngân hàng đề thi đạt chuẩn, tập huấn giám khảo và bệnh nhân chuẩn; (b) Lập kế

hoạch kỳ thi với lịch thi, bản thiết kế kỳ thi (blueprint) chi tiết và chuẩn bị về cơ sở vật chất; (c) Vận hành buổi thi với quản lý các vòng thi, công cụ hỗ trợ quản lý thời gian và duy trì sự nhất quán trong đánh giá; (d) Hậu kiểm, bao gồm thu thập, phân tích kết quả và phản hồi của sinh viên, giám khảo và bệnh nhân chuẩn để cải tiến kỳ thi OSCE [3].

Tại Việt Nam, OSCE đang ngày càng phổ biến trong đào tạo Điều dưỡng nhằm đáp ứng Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam. Tuy nhiên, đánh giá nhận thức của sinh viên về kỳ thi này – một trong sáu thành tố đảm bảo chất lượng OSCE theo AMEE – vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHYD TP.HCM) từ năm 2006 đến nay chỉ có hai nghiên cứu đánh giá nhận thức sinh viên về OSCE, thực hiện trên sinh viên Y khoa và Điều dưỡng [4,5].

Từ năm 2022, Bộ môn Điều dưỡng, ĐHYD TP.HCM đã

đổi mới quy trình tổ chức OSCE theo Hướng dẫn số 81 của AMEE. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm mô tả nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về kỳ thi OSCE, đồng thời xác định mối liên quan giữa điểm thi với các yếu tố nhân khẩu học và nhận thức của sinh viên về kỳ thi OSCE. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở cải tiến chất lượng kỳ thi và nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên, là giai đoạn thứ tư trong quy trình tổ chức kỳ thi OSCE theo AMEE.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả 274 sinh viên năm thứ 3 và thứ 4 trong chương trình Cử nhân Điều dưỡng chính quy tham gia kỳ thi OSCE năm 2022 tại ĐHYD TP.HCM đều được mời vào nghiên cứu.

2.1.1. Tiêu chuẩn chọn

Sinh viên Điều dưỡng năm thứ 3 và thứ 4 thuộc chương trình chính quy, đã hoàn thành kỳ thi OSCE và đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên không hoàn thành đầy đủ bộ câu hỏi khảo sát hoặc có câu trả lời mâu thuẫn trong các câu hỏi A5 và A8.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát mô tả cắt ngang

2.2.2. Quy mô mẫu và lấy mẫu

Cỡ mẫu tối thiểu cần thiết cho nghiên cứu là 163 sinh viên, tính theo công thức Taro Yamane. Tuy nhiên, để tăng tính đại diện và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã mời tất cả 274 sinh viên thuộc quần thể tham gia khảo sát. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện, không xác suất được áp dụng, do đặc điểm của quần thể nghiên cứu nhỏ và chỉ tồn tại trong thời gian ngắn ngay sau khi kỳ thi OSCE kết thúc. Việc thu thập dữ liệu được thực hiện ngay sau khi sinh viên hoàn thành kỳ thi OSCE nhằm giảm thiểu sai lệch nhớ lại (recall bias) và đảm bảo độ chính xác của dữ liệu vì sinh viên chưa biết kết quả thi vào thời điểm khảo sát nên có thể tránh được thiên kiến tiêu cực (negativity bias) hoặc thiên kiến vị

kỷ (self-serving bias). Thực tế, đã có 216 sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế khảo sát mô tả cắt ngang nhằm đánh giá nhận thức của sinh viên về kỳ thi OSCE được tổ chức theo Hướng dẫn số 81 của Hiệp hội Giáo dục Y khoa châu Âu (AMEE) tại Bộ môn Điều dưỡng ĐHYD TP.HCM [3]. Dữ liệu được thu thập thông qua Bộ câu hỏi của Pierre RB (2004), cải tiến và phát triển sau khi tham khảo hai nghiên cứu tương tự của Bani-issa W (2019) và Majumder MAA (2019) [6-8]. Bộ câu hỏi với thang đo Likert, được nghiên cứu viên dịch ra Tiếng Việt và kiểm tra tính giá trị thông qua phương pháp dịch ngược của Brislin RW [9]. Bộ câu hỏi có 4 nội dung chính gồm 32 câu hỏi tự điền, Cronbach's alpha = 0,872, khảo sát nhận thức của sinh viên về đặc tính, chất lượng, tính giá trị - độ tin cậy và cách thức tổ chức kỳ thi OSCE.

2.2.4. Biến số nghiên cứu

Các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu bao gồm tuổi, giới tính và dân tộc. Điểm thi OSCE của mỗi sinh viên được tính bằng trung bình cộng của điểm số tại các trạm thi, đánh giá theo thang điểm 10. Nhận thức của sinh viên về kỳ thi OSCE được đánh giá trên bốn khía cạnh chính: đặc tính của kỳ thi, chất lượng kỳ thi, tính giá trị - độ tin cậy, và cách thức tổ chức kỳ thi.

Nhận thức về đặc tính của kỳ thi OSCE phản ánh quan điểm của sinh viên về mức độ công bằng, phạm vi bao quát kiến thức và kỹ năng lâm sàng, cũng như mức độ căng thẳng và áp lực trong kỳ thi. Sinh viên đánh giá theo thang đo gồm năm mức độ: “hoàn toàn không đồng ý”, “không đồng ý”, “không có ý kiến”, “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”.

Nhận thức về chất lượng kỳ thi OSCE tập trung vào mức độ khách quan, sự hợp lý của trình tự các trạm thi, cũng như tính phù hợp của nội dung đánh giá so với chương trình học. Thang đo gồm ba mức: “chưa đạt”, “trung bình” và “từ mức đạt trở lên”.

Nhận thức về tính giá trị - độ tin cậy của kỳ thi OSCE thể hiện mức độ chuẩn hóa và khả năng phản ánh chính xác năng lực lâm sàng của sinh viên. Sinh viên đánh giá theo ba mức độ: “chưa đạt”, “trung bình” và “từ mức đạt trở lên”.

Nhận thức về cách thức tổ chức kỳ thi OSCE đánh giá mức độ chuẩn bị và tổ chức kỳ thi, bao gồm thông báo địa

điểm, lịch thi, tổ chức ôn tập, cung cấp thông tin tổng quát về OSCE, sự hỗ trợ từ giảng viên và nhân viên, cũng như chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại phòng thi. Sinh viên đánh giá theo bốn mức: “kém”, “tốt”, “rất tốt” và “tuyệt vời”.

2.2.4. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 16.0.

Độ tin cậy của công cụ khảo sát được đánh giá thông qua hệ số Cronbach's alpha.

Các biến nhân khẩu học và đặc điểm khảo sát được trình bày bằng thống kê mô tả, bao gồm trung bình, độ lệch chuẩn và tần số. Đối với các biến thứ tự được đo lường bằng thang đo Likert, thống kê trung vị và khoảng tứ phân vị (IQR), tần số, tỷ lệ phần trăm được áp dụng.

Phân tích tương quan Spearman được sử dụng để kiểm định mối quan hệ giữa nhận thức của sinh viên về đặc tính, chất lượng, tính giá trị - độ tin cậy và cách thức tổ chức kỳ thi OSCE với điểm thi OSCE, mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

Kiểm định t-test độc lập để xác định sự khác biệt điểm thi giữa các nhóm giới tính, dân tộc, mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$, khoảng tin cậy 95%.

3. KẾT QUẢ

Nghiên cứu đã thu thập dữ liệu từ tổng số 216 sinh viên Điều dưỡng đã tham gia kỳ thi lâm sàng theo cấu trúc khách quan (OSCE) với độ tuổi trung bình là $21,6 \pm 0,8$. Trong số này, có 197 sinh viên là nữ (91,2%) và 19 sinh viên là nam (8,8%). Về dân tộc, 89,4% sinh viên thuộc dân tộc Kinh. Sinh viên năm thứ 3 chiếm 56% và sinh viên năm thứ 4 chiếm 44%. Điểm thi OSCE của sinh viên Điều dưỡng có giá trị trung bình là $5,4 \pm 1,13$, dao động từ 3,1 đến 7,9. Điểm thi OSCE có phân phối chuẩn với kiểm định z-scores of Skewness and Kurtosis [10].

3.1. Nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về kỳ thi OSCE

Kết quả khảo sát về nhận thức của sinh viên Điều dưỡng đối với kỳ thi OSCE được trình bày trong Bảng 1 và Bảng 2.

Về đặc tính của kỳ thi OSCE, phần lớn sinh viên đánh giá kỳ thi là công bằng và bao quát. Cụ thể, 83,3% sinh viên

đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng kỳ thi OSCE là công bằng (A1). Hơn nữa, hầu hết sinh viên (84,3 và 88,4%) cũng đồng ý rằng kỳ thi bao quát một phạm vi rộng về kiến thức và nhiều lĩnh vực kỹ năng lâm sàng (A2, A13). Tuy nhiên, một tỷ lệ đáng kể sinh viên cảm thấy kỳ thi gây căng thẳng. Cụ thể, 80,1% sinh viên cho rằng kỳ thi rất căng thẳng (A5), 64,3% cảm thấy sợ hãi (A11). Về vấn đề thời gian tại các trạm thi, 77,7% sinh viên cảm thấy cần thêm thời gian tại các trạm thi (A3). Các sinh viên cũng đánh giá cao cấu trúc và trình tự của kỳ thi OSCE. Cụ thể, 71,7% sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng các trạm thi có cấu trúc tốt và trình tự phù hợp (A6).

Về chất lượng kỳ thi OSCE, sinh viên đánh giá cao tính công bằng và khách quan của kỳ thi. Cụ thể, 74,5% sinh viên đồng ý rằng kỳ thi OSCE đã cung cấp cơ hội để học tập (B8), cho thấy kỳ thi không chỉ là công cụ đánh giá mà còn mang lại giá trị học hỏi và cải thiện. Tiếp theo, 77,8% sinh viên cho rằng trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp (B7), 72,7% và 67,1% sinh viên cho rằng các nhiệm vụ trong từng trạm phản ánh đúng những gì đã học và thể hiện sự công bằng (B2, B6). Tuy nhiên, về thời gian tại các trạm và môi trường thi, một tỷ lệ lớn sinh viên cảm thấy chưa thỏa mãn. Cụ thể, chỉ có 24,1% sinh viên cho rằng thời gian tại các trạm là đủ (B3), và chỉ có 32,9% sinh viên cảm thấy môi trường tại các trạm tạo cảm giác chân thực (B4).

Về tính giá trị và độ tin cậy của kỳ thi OSCE, các kết quả cho thấy cho thấy phần lớn sinh viên đánh giá kỳ thi có tính chuẩn hóa cao và công bằng. Cụ thể, 79,2% sinh viên đồng ý rằng tính cách cá nhân, dân tộc, giới tính và mối quan hệ xã hội không ảnh hưởng đến điểm số trong kỳ thi OSCE (C4), cho thấy kỳ thi được coi là công bằng và khách quan. Tiếp theo, 67,1% sinh viên đồng ý rằng điểm thi OSCE được chuẩn hóa cho tất cả sinh viên (C2), điều này thể hiện tính khách quan và tính thống nhất trong cách chấm điểm của kỳ thi. Một tỷ lệ lớn sinh viên (62,0%) đồng ý rằng kỳ thi OSCE cung cấp kinh nghiệm thực tế và hữu ích (C3), cho thấy giá trị thực tế mà kỳ thi mang lại cho sinh viên trong việc rèn luyện và ứng dụng các kỹ năng lâm sàng. Tuy nhiên, về độ chính xác của điểm thi trong việc đánh giá các kỹ năng lâm sàng thiết yếu, chỉ có 47,2% sinh viên đồng ý rằng điểm thi OSCE cung cấp kết quả đo lường chính xác các kỹ năng lâm sàng thiết yếu của Điều dưỡng (C1).

Về cách thức tổ chức kỳ thi, hầu hết sinh viên Điều dưỡng (93,1 – 99,5%) phản hồi rất tích cực về cách thức tổ chức kỳ

thi OSCE, ở mức độ “tốt”, “rất tốt” cho đến “tuyệt vời”. Tuy nhiên, vẫn có 24,5% sinh viên cảm thấy chưa hài lòng về

hoạt động ôn tập trước kỳ thi (D3).

Bảng 1. Sinh viên đánh giá đặc tính của kỳ thi OSCE (n=216)

Đặc tính của kỳ thi OSCE		Trung vị	IQR	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
				n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
A1	OSCE đã là một kỳ thi công bằng	4,0	0	-	-	7	3,2	29	13,4	137	63,4	43	19,9
A2	OSCE vừa tham dự đã bao quát một phạm vi rộng về kiến thức	4,0	0	-	-	8	3,7	26	12,0	136	63,0	46	21,3
A3	Cần thêm thời gian tại các trạm	4,0	1	1	0,5	3	1,4	44	20,4	77	35,6	91	42,1
A4	Kỳ thi OSCE tiến hành tốt về các mặt tổ chức, hướng dẫn, hậu cần...	4,0	1	4	1,9	17	7,9	49	22,7	107	49,5	39	18,1
A5	Kỳ thi OSCE đã rất căng thẳng	4,0	1	-	-	5	2,3	38	17,6	102	47,2	71	32,9
A6	Các trạm có cấu trúc tốt và trình tự phù hợp	4,0	1	1	0,5	15	6,9	45	20,8	118	54,6	37	17,1
A7	Kỳ thi đã giảm thiểu nguy cơ “bị rớt” (trượt/không đạt) của sinh viên	3,0	1	2	0,9	11	5,1	109	50,5	74	34,3	20	9,3
A8	OSCE vừa tham dự ít gây căng thẳng hơn so với các kỳ thi theo hình thức khác	3,0	2	12	5,6	54	25,0	83	38,4	53	24,5	14	6,5
A9	OSCE cho phép sinh viên hoàn thiện thêm một số lĩnh vực	4,0	0	-	-	-	-	44	20,4	131	60,6	41	19,0
A10	OSCE vừa tham dự đã bộc lộ được các điểm yếu của sinh viên	4,0	1	-	-	7	3,2	27	12,5	125	57,9	57	26,4
A11	Kỳ thi OSCE gây cho sinh viên sự sợ hãi	4,0	1	4	1,9	11	5,1	62	28,7	94	43,5	45	20,8
A12	Sinh viên nhận thức được mức độ thông tin cần thiết cho mình qua kỳ thi	4,0	0	-	-	4	1,9	24	11,1	141	65,3	47	21,8
A13	OSCE vừa tham dự bao gồm nhiều lĩnh vực kỹ năng lâm sàng	4,0	1	1	0,5	1	0,5	23	10,6	132	61,1	59	27,3

IQR: Khoảng tứ phân vị

Bảng 2. Sinh viên đánh giá chất lượng của kỳ thi OSCE (n=216)

Chất lượng của Kỳ thi OSCE		Trung vị	IQR	Chưa đạt		Trung bình		Từ mức đạt trở lên	
				n	%	n	%	n	%
B1	Nhận thức đầy đủ về bản chất của kỳ thi OSCE (có kế hoạch, chi tiết, khách quan, đánh giá năng lực lâm sàng)	3,0	1	1	0,5	94	43,5	121	56,0
B2	Các nhiệm vụ từng trạm trong OSCE phản ánh được những gì đã dạy	3,0	1	3	1,4	56	25,9	157	72,7
B3	SV có đủ thời gian thực hiện tại từng trạm trong OSCE	2,0	1	63	29,2	101	46,8	52	24,1
B4	Môi trường và bối cảnh tại mỗi trạm OSCE tạo cảm giác chân thực	2,0	1	39	18,1	106	49,1	71	32,9
B5	Các hướng dẫn trong OSCE rõ ràng và minh bạch	3,0	1	10	4,6	73	33,8	133	61,6
B6	Các nhiệm vụ được yêu cầu thực hiện trong từng trạm OSCE đã thể hiện sự công bằng	3,0	1	7	3,2	64	29,6	145	67,1
B7	Trình tự các trạm thi OSCE hợp lý và phù hợp	3,0	0	2	0,9	46	21,3	168	77,8
B8	Kỳ thi OSCE vừa tham dự đã cung cấp cơ hội để học tập	3,0	1	1	0,5	54	25,0	161	74,5

3.2. Mối liên quan giữa điểm thi OSCE với giới tính, dân tộc, nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về kỳ thi OSCE

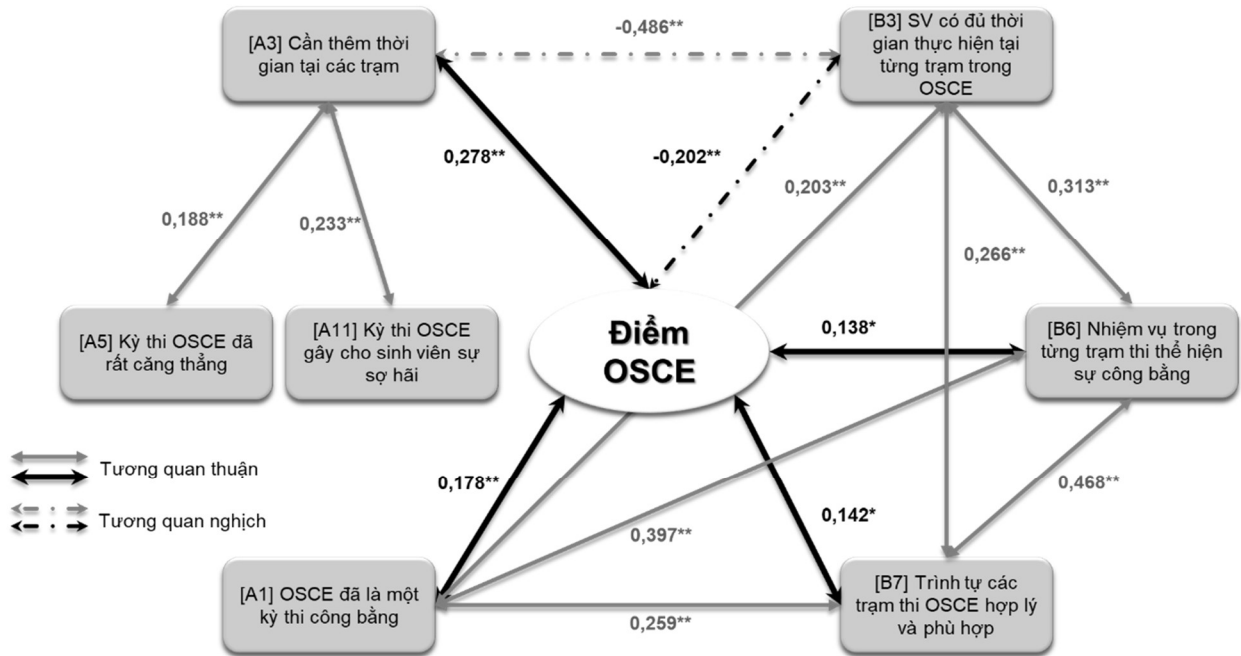
Kết quả ở Bảng 3 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm thi OSCE giữa các nhóm giới tính và dân tộc. Cụ thể, điểm thi trung bình của sinh viên nữ ($5,40 \pm 1,12$) và nam ($5,46 \pm 1,23$) không khác biệt đáng kể, với giá trị $p = 0,81$. Tương tự, sự khác biệt điểm thi giữa sinh viên dân tộc Kinh ($5,40 \pm 1,13$) và các dân tộc khác ($5,46 \pm 1,14$) cũng không có ý nghĩa thống kê, với giá trị $p = 0,81$. Do đó, có thể thấy điểm thi OSCE không bị ảnh hưởng bởi đặc điểm giới tính hay dân tộc của sinh viên.

Kết quả phân tích tương quan Spearman cho thấy nhiều mối liên hệ đáng kể giữa điểm thi OSCE, các nhận thức về đặc tính của kỳ thi và chất lượng kỳ thi OSCE. Kỳ thi được đánh giá là công bằng có mối tương quan thuận với điểm thi OSCE ($r = 0,178, p < 0,01$), cho thấy rằng những sinh viên đánh giá cao tính công bằng của kỳ thi có xu hướng đạt điểm cao hơn. Tương tự, cảm nhận cần thêm thời gian tại các trạm có mối tương quan thuận với điểm thi OSCE ($r = 0,278, p < 0,01$), gợi ý rằng sinh viên nhận thấy cần thêm thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ thường đạt điểm cao hơn, có thể do sự tập trung hoặc nỗ lực vượt trội (Hình 1).

Bảng 3. Sự khác biệt điểm thi OSCE giữa các nhóm giới tính, dân tộc (n=216)

		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình khác biệt	Khoảng tin cậy 95% khác biệt	t	df	p
Giới tính (n)	Nữ (197)	5,40	1,12	-0,07	[-0,60; 0,47]	-0,24	214	0,81
	Nam (19)	5,46	1,23					
Dân tộc (n)	Kinh (193)	5,40	1,13	-0,06	[-0,55; 0,43]	-0,24	214	0,81
	Khác (23)	5,46	1,14					

Kiểm định t-test độc lập



* Tương quan có ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,05$
 ** Tương quan có ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,01$

Hình 1. Mối tương quan giữa điểm thi OSCE với nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về kỳ thi OSCE

Về các yếu tố chất lượng, cảm nhận có đủ thời gian thực hiện tại các trạm OSCE có mối tương quan nghịch với điểm thi OSCE ($r = -0,202, p < 0,01$), phản ánh rằng những sinh viên đạt điểm cao thường cảm nhận thời gian tại các trạm là không đủ, có thể vì họ đặt tiêu chuẩn cao hơn trong việc hoàn

thành nhiệm vụ. Trong khi đó, các yếu tố về tính công bằng của các nhiệm vụ tại các trạm ($r = 0,138, p < 0,05$) và trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp ($r = 0,142, p < 0,05$) đều có mối tương quan thuận với điểm thi OSCE nhấn mạnh vai trò của tính công bằng và sự sắp xếp hợp lý trong việc nâng cao

kết quả thi của sinh viên.

Ngoài ra, mối quan hệ giữa các đặc tính và yếu tố chất lượng cũng được xác định bằng tương quan Spearman. Cảm nhận cần thêm thời gian tại các trạm có mối tương quan nghịch với cảm nhận có đủ thời gian tại các trạm ($r = -0,486$, $p < 0,01$), điều này phản ánh mối liên hệ giữa cảm nhận về thời gian và nhu cầu cải thiện thời lượng cho các trạm. Các yếu tố chất lượng như cảm nhận có đủ thời gian tại các trạm, tính công bằng của các nhiệm vụ tại các trạm, và trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp có mối tương quan thuận với nhau ($r = 0,313$ và $r = 0,266$, $p < 0,01$), khẳng định tầm quan trọng của việc tổ chức hợp lý và công bằng trong việc nâng cao chất lượng kỳ thi. Đặc biệt, tính công bằng của các nhiệm vụ tại các trạm và trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp có mối tương quan thuận mạnh ($r = 0,468$, $p < 0,01$), nhấn mạnh rằng một kỳ thi được tổ chức tốt về mặt công bằng và trình tự sẽ nâng cao chất lượng tổng thể của kỳ thi. OSCE là một kỳ thi công bằng có mối tương quan thuận với cả trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp ($r = 0,259$, $p < 0,01$) và nhiệm vụ trong từng trạm thể hiện sự công bằng ($r = 0,397$, $p < 0,01$). Điều này cho thấy rằng sinh viên cảm nhận kỳ thi công bằng hơn khi trình tự các trạm được tổ chức một cách hợp lý và khi các nhiệm vụ tại các trạm được thiết kế minh bạch, nhất quán. Sự hợp lý trong sắp xếp trình tự các trạm thi có thể tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên hoàn thành nhiệm vụ, trong khi tính công bằng trong từng nhiệm vụ củng cố đánh giá tích cực của sinh viên về tính công bằng tổng thể của kỳ thi. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về kỳ thi mà còn đóng góp quan trọng vào chất lượng tổng thể của OSCE.

Kỳ thi OSCE đã rất căng thẳng và gây sợ hãi cho sinh viên tương quan thuận với đặc tính Cần thêm thời gian tại các trạm ($r = 0,188$, $r = 0,233$, $p < 0,01$) cho thấy rằng áp lực và căng thẳng, sợ hãi trong kỳ thi có thể làm gia tăng cảm giác thiếu thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ, hoặc ngược lại, cảm giác không đủ thời gian có thể góp phần vào nhận thức về mức độ căng thẳng, sợ hãi của sinh viên. Tuy nhiên, đặc tính gây căng thẳng, sợ hãi của kỳ thi OSCE không tương quan với điểm thi.

Nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về Tính giá trị - độ tin cậy của kỳ thi OSCE và Cách thức tổ chức kỳ thi OSCE không tương quan với Điểm thi OSCE cho thấy các yếu tố liên quan đến tính giá trị, độ tin cậy và cách thức tổ chức kỳ thi chủ yếu ảnh hưởng đến cảm nhận và trải nghiệm thi cử

của sinh viên, những yếu tố này không trực tiếp tác động đến khả năng thực hiện kỹ năng trong bối cảnh kỳ thi OSCE, chưa phải là tác nhân gây nhiễu (CIV) trực tiếp đe dọa tính giá trị của kỳ thi OSCE.

4. BÀN LUẬN

Kỳ thi OSCE được công nhận là một công cụ hữu hiệu không chỉ trong việc lượng giá năng lực mà còn trong đào tạo và cải thiện kỹ năng lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy OSCE là một công cụ toàn diện trong việc lượng giá và đào tạo kỹ năng lâm sàng, với 84,3% sinh viên đánh giá kỳ thi bao quát phạm vi rộng về kiến thức và 88,4% nhận định rằng kỳ thi bao gồm nhiều kỹ năng lâm sàng. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Bani-Issa W (2019) (85,6% và 86,4%), cao hơn Fawaz M (2021) (77,8% và 71,1%) và vượt trội so với Majumder MAA (2019) (85,2% và 77,8%) cũng như Bdair IA (2021) (36,1%) [6,7,11,12]. Ngoài ra, 84,3% sinh viên nhận thấy OSCE giúp họ nhận diện điểm yếu của mình, tỷ lệ này tương đối thấp so với nghiên cứu của tác giả Bani-Issa W (2019) (90,9%), nhưng vượt xa Fawaz M (2021) (51,1%), Majumder MAA (2019) (68,6%) và Bdair IA (2021) (35,7%). Về cơ hội học tập, 74,5% sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi đồng ý OSCE mang lại cơ hội học tập, tương tự nghiên cứu của tác giả Fawaz M (2021) (73,7%), vượt trội hơn Majumder MAA (2019) (33,3%) và Bdair IA (2021) (43,6%), nhưng thấp hơn Bani-Issa W (2019) (90,9%) [6,7,11,12]. Những kết quả này cho thấy OSCE không chỉ là công cụ lượng giá mà còn hỗ trợ hiệu quả trong việc cải thiện kỹ năng của sinh viên, nhấn mạnh rằng OSCE mang lại giá trị giáo dục cao thông qua việc giúp sinh viên nhận ra các điểm yếu và cung cấp cơ hội để cải thiện. Điều này không chỉ hỗ trợ quá trình học tập mà còn đảm bảo rằng sinh viên được trang bị đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu thực tế trong môi trường lâm sàng. Majumder MAA (2019) khẳng định rằng OSCE không chỉ là một công cụ đánh giá mà còn là một nền tảng giáo dục để sinh viên học tập từ các phản hồi và cải thiện năng lực của mình [7].

Tính công bằng của kỳ thi OSCE là một khía cạnh quan trọng, được xác nhận trong nghiên cứu này khi 83,3% sinh viên Điều dưỡng đánh giá kỳ thi là công bằng và 67,1% cho rằng nhiệm vụ trong từng trạm thi thể hiện sự công bằng. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bani-Issa W (2019),

90,9% sinh viên đồng ý về tính công bằng của OSCE và 81,8% công nhận sự công bằng trong các nhiệm vụ tại trạm thi, cao hơn so với Bclair IA (2021) (30,1% và 34%), Fawaz M (2021) (68,9% và 68,9%) và Majumder MAA (2019) (79,6% và 59,3%) [6,7,11,12]. Điểm nổi bật so với các nghiên cứu trước đây, đó là chúng tôi đưa ra bằng chứng cho thấy điểm số OSCE không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố nhân khẩu học như giới tính hay dân tộc (kiểm định t-test độc lập, $p=0,81$), khẳng định tính khách quan của kỳ thi. Kết quả khảo sát 79,2% sinh viên Điều dưỡng của chúng tôi cũng đồng thuận điều này, phù hợp với nhận định của Bani-Issa W (2019), trong đó 91,3% sinh viên khẳng định rằng các yếu tố như tính cách, dân tộc hay mối quan hệ xã hội không ảnh hưởng đến điểm số, cao hơn so với Fawaz M (2021) (53,3%), Bclair IA (2021) (35%) [6,11,12]. Những đánh giá này cho thấy rằng việc sử dụng các bảng kiểm chuẩn hóa và quy trình chấm điểm rõ ràng đã giúp kỳ thi OSCE đạt được sự công bằng trong đánh giá.

Tuy nhiên, quan điểm về tính công bằng không phải lúc nào cũng đồng nhất giữa các nghiên cứu, tác giả Majumder MAA (2019) cho thấy ba phần tư sinh viên tin rằng các đặc điểm tính cách cá nhân, giới tính, dân tộc có thể ảnh hưởng đến điểm số OSCE [7]. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ bối cảnh văn hóa và xã hội của các nhóm nghiên cứu, hoặc từ cách thức tổ chức và quản lý kỳ thi tại từng cơ sở giáo dục. Mặc dù tính công bằng của OSCE được công nhận rộng rãi, một số yếu tố tiềm ẩn như sự thiếu nhất quán giữa các trạm thi hoặc tác động từ giám khảo vẫn có thể ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên. Do đó, việc tăng cường chuẩn hóa quy trình tổ chức và huấn luyện cho giám khảo là rất quan trọng để duy trì và nâng cao tính công bằng của kỳ thi OSCE.

Kỳ thi OSCE được thiết kế nhằm đánh giá toàn diện các kỹ năng lâm sàng, nhưng cũng thường xuyên được ghi nhận là gây ra mức độ căng thẳng và áp lực đáng kể. Trong nghiên cứu của chúng tôi, 80,1% sinh viên Điều dưỡng cho rằng kỳ thi OSCE rất căng thẳng, và 64,3% sinh viên cảm thấy sợ hãi. Sự căng thẳng và sợ hãi này có tương quan thuận với đặc tính "Cần thêm thời gian tại các trạm" ($r = 0,188$ và $r = 0,233$, $p < 0,01$), cho thấy rằng sinh viên cảm nhận kỳ thi là căng thẳng và sợ hãi thường có xu hướng cho rằng thời gian tại các trạm không đủ để hoàn thành nhiệm vụ. Ngược lại, cảm giác thiếu thời gian cũng có thể làm gia tăng nhận thức về mức độ căng thẳng và sợ hãi của sinh viên. Tuy nhiên, phân tích Spearman của chúng tôi cho thấy đặc tính gây căng thẳng, sợ hãi không

tương quan với điểm thi OSCE, một phát hiện quan trọng giúp khẳng định rằng hai yếu tố tâm lý tiêu cực này chưa thực sự trở thành tác nhân gây nhiễu "Construct-irrelevant Variance" (CIV) trực tiếp đe dọa tính giá trị của kỳ thi [3,13].

Kết quả này được củng cố bởi nghiên cứu của Ferreira EMR (2020), công bố trên tập san BMC Medical Education, trong đó tác giả cũng xác nhận rằng điểm thi OSCE không tương quan với căng thẳng và lo sợ của thí sinh [14]. Điều này cho thấy rằng, mặc dù căng thẳng và sợ hãi là yếu tố phổ biến trong kỳ thi OSCE, nhưng chúng không làm giảm độ chính xác và khách quan trong việc đánh giá năng lực thực hành lâm sàng của sinh viên. Các nghiên cứu trước đây của Fawaz M (2021) và Bclair IA (2021) cũng ghi nhận rằng căng thẳng thường xuất phát từ áp lực thời gian tại các trạm hoặc chưa quen với cấu trúc thi và yêu cầu cao từ phía giám khảo. Trong khi Bani-Issa W (2019) chỉ ra rằng sự chuẩn bị không đầy đủ có thể làm gia tăng cảm giác căng thẳng. Tuy nhiên, Fawaz M (2021) gợi ý rằng một mức độ căng thẳng hợp lý có thể thúc đẩy sinh viên tập trung và chuẩn bị tốt hơn cho kỳ thi OSCE.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, 77,7% sinh viên Điều dưỡng cho rằng cần thêm thời gian tại các trạm để hoàn thành nhiệm vụ. Tỷ lệ này tương đối cao và phù hợp với các nghiên cứu trước đó của Bani-Issa W (2019) (87,7%), Bclair IA (2021) (45,9%) và Fawaz M (2021) (31,1%), trong đó sinh viên Điều dưỡng cũng báo cáo rằng thời gian giới hạn tại các trạm là một trong những nguyên nhân chính gây căng thẳng và áp lực, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các kỹ năng lâm sàng một cách đầy đủ. Kết quả của chúng tôi cũng cho thấy chỉ 24,1% sinh viên cảm thấy có đủ thời gian tại mỗi trạm, thấp hơn nghiên cứu của Bclair IA (2021) (28,2%), cao hơn đáng kể so với Fawaz M (2021) (8,9%), Bani-Issa W (2019) (18,2%) và Majumder MAA (2019) (18,5%) [6,7,11,12]. Chúng tôi xác định được mối tương quan yếu giữa yếu tố nhận thức về thời gian thi với điểm thi OSCE (Hình 1), cho thấy sinh viên đạt điểm cao thường cảm nhận thời gian tại các trạm là không đủ, có thể vì họ đặt ra tiêu chuẩn cao hơn các sinh viên khác trong việc nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ tại trạm OSCE. Tuy nhiên, theo hiểu biết tốt nhất mà chúng tôi có được từ Hướng dẫn của Hiệp hội Giáo dục Y khoa châu Âu (AMEE), thời gian phân bổ 7 phút cho mỗi trạm thi mà Bộ môn Điều dưỡng đang triển khai là phù hợp với thông lệ quốc tế (5–10 phút/trạm). Nội dung các trạm thi được xây dựng cẩn thận, đối chiếu với chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần và

Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam, đảm bảo rằng độ khó và nhiệm vụ phù hợp với thời gian phân bổ cũng như trình độ sinh viên năm 3 hoặc năm 4. Điều này không chỉ loại trừ lỗi đo lường năng lực không điển hình “Construct Under-representation” (CU) mà còn duy trì tính giá trị của kỳ thi theo Hướng dẫn của Hiệp hội Giáo dục Y khoa châu Âu [3,13].

Như vậy, để giảm bớt căng thẳng và sợ hãi quá mức của sinh viên, thay vì kéo dài thời gian tại các trạm thi, giải pháp hiệu quả hơn có thể là cung cấp cho sinh viên thông tin chi tiết về nội dung kỳ thi ở hoạt động định hướng trước kỳ thi OSCE (Examination briefing) theo hướng dẫn số 81 của AMEE, sinh viên cần được giải thích rằng thiết kế thời gian tại mỗi trạm thi từ 5 – 10 phút là hợp lý và sinh viên nên được khuyến khích, tạo điều kiện tự học, ôn tập, thực hành nhiều hơn để chuẩn bị cho kỳ thi OSCE [3]. Hoạt động ôn tập chính thức và/hoặc “kỳ thi thử OSCE” có thể được cân nhắc đưa vào đề cương chi tiết học phần để sinh viên có cơ hội ôn tập thuận tiện, toàn diện và thường xuyên hơn. Những biện pháp này sẽ giúp sinh viên làm quen với khung thời gian và yêu cầu tại các trạm, từ đó cải thiện khả năng quản lý thời gian, giảm bớt áp lực tâm lý, cải thiện trải nghiệm học tập của sinh viên và củng cố thêm tính khách quan của OSCE trong giáo dục y khoa.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, yếu tố “Trình tự các trạm thi hợp lý và phù hợp” có tương quan thuận với nhiều yếu tố chất lượng khác, bao gồm “Nhiệm vụ trong từng trạm thể hiện sự công bằng” ($r = 0,468$, $p < 0,01$) và “Sinh viên có đủ thời gian thực hiện tại từng trạm” ($r = 0,266$, $p < 0,01$). Những kết quả này nhấn mạnh rằng sự tổ chức hợp lý giữa các trạm không chỉ nâng cao cảm giác công bằng mà còn hỗ trợ sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ trong giới hạn thời gian được phân bổ. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy trình tự hợp lý giữa các trạm có liên quan đến “Điểm OSCE” ($r = 0,142$, $p < 0,05$), khẳng định vai trò quan trọng của thiết kế trình tự trong việc nâng cao chất lượng kỳ thi và hỗ trợ đánh giá chính xác năng lực của sinh viên. Khi so sánh với các nghiên cứu trước, tỷ lệ sinh viên đồng ý rằng trình tự các trạm thi hợp lý trong nghiên cứu của chúng tôi là 77,8%, cao hơn rõ rệt so với Bclair IA (2021) (32,6%) và Majumder MAA (2019) (55,6%), tương đồng với Fawaz M (2021) (75,9%) và Bani-Issa W (2019) (72,7%). Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy trình tự trạm thi OSCE tại Bộ môn Điều dưỡng ĐHYD TP.HCM đã đạt được mức độ hài lòng tương đối cao, phù hợp với xu hướng cải thiện

cấu trúc OSCE trên thế giới. Tại Bộ môn Điều dưỡng, trình tự các trạm đã được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra học phần và Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam, giúp đảm bảo sự đồng bộ trong việc đánh giá các kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao, loại trừ khả năng thiên lệch hoặc đo lường năng lực không điển hình “Construct Under-representation” (CU). Các kết quả này nhấn mạnh rằng trình tự hợp lý không chỉ tác động tích cực đến cảm nhận của sinh viên mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì tính chính xác và giá trị tổng thể của kỳ thi OSCE.

Các phân tích tương quan Spearman (Hình 1) chỉ ra rằng nhận thức về thời gian, tính công bằng, và sự hợp lý trong tổ chức kỳ thi có mối tương quan yếu với điểm thi OSCE của sinh viên Điều dưỡng. Tuy nhiên, với thiết kế cắt ngang mô tả, những kết quả này chỉ phản ánh mối tương quan chứ không chứng minh được tác động nhân quả, vì vậy các nhận thức của sinh viên chưa phải là tác nhân gây nhiễu “Construct-irrelevant Variance” (CIV) trực tiếp đe dọa tính giá trị của kỳ thi OSCE. Những mối liên hệ này có thể gợi ý các cải tiến cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng của kỳ thi OSCE trong tương lai, và cần tiến hành các nghiên cứu sâu hơn để kiểm tra vai trò thực sự của các nhận thức này đối với kết quả thi OSCE của sinh viên Điều dưỡng.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy hầu hết sinh viên Điều dưỡng đều có nhận thức tích cực đối với đặc tính, chất lượng, tính giá trị – độ tin cậy và cách thức tổ chức của Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE) được tổ chức theo hướng dẫn số 81 của Hiệp hội Giáo dục Y khoa Châu Âu, tại Bộ môn Điều dưỡng ĐHYD TP.HCM.

Kết quả cũng cho thấy kỳ thi OSCE đảm bảo tính khách quan khi không có sự khác biệt ý nghĩa về điểm thi giữa các nhóm giới tính và dân tộc. Mặc dù có mối tương quan yếu giữa điểm thi OSCE với nhận thức của sinh viên về đặc tính và chất lượng kỳ thi, nhưng điều này nhấn mạnh rằng nhận thức tích cực của sinh viên có thể liên quan đến việc cải thiện kết quả thi.

Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thường xuyên thu thập phản hồi từ sinh viên để cho phép so sánh và có cơ hội cải thiện quy trình của OSCE. Đây cũng là một

trong sáu thành tố đảm bảo chất lượng của Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE) và nằm trong giai đoạn thứ tư của quy trình tổ chức OSCE mà Hiệp hội Giáo dục Y khoa châu Âu (AMEE) khuyến nghị.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình thực hiện nghiên cứu.

Nguồn tài trợ

Nghiên cứu nhận được kinh phí tài trợ từ Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 192/2021/HĐ.

Xung đột lợi ích

Không có xung đột lợi ích tiềm ẩn nào liên quan đến bài viết này được báo cáo.

ORCID

Lê Ngọc Tuyết

<https://orcid.org/0009-0009-9379-5810>

Phạm Dương Thanh Tâm

<https://orcid.org/0009-0006-0445-3180>

Trần Thụy Khánh Linh

<https://orcid.org/0000-0001-6735-846X>

Huỳnh Thụy Phương Hồng

<https://orcid.org/0000-0001-7664-7669>

Phạm Lê An

<https://orcid.org/0000-0003-1186-0543>

Đóng góp của các tác giả

Ý tưởng nghiên cứu: Phạm Dương Thanh Tâm, Trần Thụy Khánh Linh

Đề cương và phương pháp nghiên cứu: Phạm Dương Thanh Tâm, Lê Ngọc Tuyết, Trần Thụy Khánh Linh, Huỳnh Thụy Phương Hồng

Thu thập dữ liệu: Lê Ngọc Tuyết

Giám sát nghiên cứu: Trần Thụy Khánh Linh, Phạm Lê An

Nhập dữ liệu: Phạm Dương Thanh Tâm, Lê Ngọc Tuyết

Quản lý dữ liệu: Phạm Dương Thanh Tâm, Lê Ngọc Tuyết

Phân tích dữ liệu: Phạm Dương Thanh Tâm, Lê Ngọc Tuyết

Viết bản thảo đầu tiên: Phạm Dương Thanh Tâm

Góp ý bản thảo và đồng ý cho đăng bài: Phạm Lê An, Trần Thụy Khánh Linh, Phạm Dương Thanh Tâm, Lê Ngọc Tuyết

Cung cấp dữ liệu và thông tin nghiên cứu

Tác giả liên hệ sẽ cung cấp dữ liệu nếu có yêu cầu từ Ban biên tập.

Chấp thuận của Hội đồng Đạo đức

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học ĐHYD TP.HCM, số 802/HĐĐĐ-ĐHYDTPHCM ngày 02/11/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harden RM, Downie WW, Wilson GM. Assessment of Clinical Competence using Objective Structured Clinical Examination. *British Medical Journal*. 1975;1:447-51.
2. Khan KZ, Ramachandran S, Gaunt K, Pushkar P. The objective structured clinical examination (OSCE): AMEE guide no. 81. Part I: an historical and theoretical perspective. *Med Teach*. 2013;35(9):e1437-e46.
3. Khan KZ, Gaunt K, Ramachandran S, Pushkar P. The objective structured clinical examination (OSCE): AMEE guide no. 81. Part II: organisation & administration. *Med Teach*. 2013;35(9):e1447-e63.
4. Đặng Vạn Phước, Trần Ngọc Bảo, Trần Thị Bích Hương. Lượng giá kỹ năng lâm sàng sinh viên y khoa năm thứ 4 bằng 2 phương pháp OSCE và bệnh án lâm sàng kinh điển. *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2006;10(1):98.
5. Phạm Dương Thanh Tâm, Phạm Lê An, Trần Thụy Khánh Linh, Lê Ngọc Tuyết, Nguyễn Thị Huyền Trang. Nhận thức của sinh viên điều dưỡng và giám khảo đối với Kỳ thi Lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE). *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2021;25(5):60-72.
6. Bani-issa W, Al Tamimi M, Fakhry R, Tawil HA. Experiences of nursing students and examiners with the

- Objective Structured Clinical Examination method in physical assessment education: A mixed methods study. *Nurse Educ Pract.* 2019;35:83-9.
7. Majumder MAA, Kumar A, Krishnamurthy K, Ojeh N, Adams OP, Sa B. An evaluative study of objective structured clinical examination (OSCE): students and examiners perspectives. *Adv Med Educ Pract.* 2019;10:387-97.
 8. Pierre RB, Wierenga A, Barton M, Branday JM, Christie CD. Student evaluation of an OSCE in paediatrics at the University of the West Indies, Jamaica. *BMC Med Educ.* 2004;4:22.
 9. Brislin RW. Back-translation for cross-cultural research. *J Cross Cult Psychol.* 1970;1(3):185-216.
 10. Kim HY. Statistical notes for clinical researchers: assessing normal distribution (2) using skewness and kurtosis. *Restorative Dentistry & Endodontics.* 2013;38(1):52-4.
 11. Bdair IA. Evaluation of Nursing Students' Perspectives toward Objective Structured Clinical Examination. *Afr J Nurs Midwifery.* 2021;doi: 10.25159/2520-5293/9792.
 12. Fawaz M, Alsalamah Y. Perceptions of Lebanese nursing students and examiners regarding the Objective Structured Clinical Examination Method (OSCE) in nursing fundamentals: A mixed method study. *International Journal of Africa Nursing Sciences.* 2021;15:100373.
 13. Yudkowsky R, Park YS, Downing SM. Performance Tests. *Assessment in health professions education.* 2nd ed: Routledge. pp.141-59. 2020.
 14. Ferreira EMR, Pinto RZ, Arantes PMM, Vieira ELM, Teixeira AL, Ferreira FR, et al. Stress, anxiety, self-efficacy, and the meanings that physical therapy students attribute to their experience with an objective structured clinical examination. *BMC Med Educ.* 2020;20(1):296.